

Số: /TB-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện năm 2026 (đợt 2) và năm 2027 trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BKHCN ngày 26/11/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thông báo đến các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác; tổ chức, doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; viện, trường; tổ chức, cá nhân, nhà khoa học trong và ngoài tỉnh quan tâm đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện năm 2026 (đợt 2) và năm 2027 trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể như sau:

1. Phân định nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Bao gồm

- Nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản;
- Nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng;
- Nhiệm vụ phát triển công nghệ;
- Nhiệm vụ phát triển giải pháp xã hội.

2. Tiêu chí chung đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

- Phù hợp với định hướng, kế hoạch ưu tiên phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh An Giang;
- Có tính cấp thiết, có tầm quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong phạm vi tỉnh An Giang, nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ của tỉnh An Giang;
- Bảo đảm tính khả thi về mục tiêu, nội dung, phương pháp, kết quả dự kiến, thời gian và kinh phí thực hiện;
- Không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đã và đang thực hiện trên địa bàn tỉnh An Giang.

3. Tiêu chí đối với từng loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

- *Nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản*: có tính mới, tính sáng tạo, có khả năng tạo ra tri thức khoa học mới, góp phần nâng cao năng lực khoa học và công nghệ của tỉnh An Giang; áp dụng phương pháp nghiên cứu tiên tiến; có kết quả công bố trên các ấn phẩm trong nước và quốc tế.

- *Nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng*: có tính mới, tính sáng tạo, ý nghĩa khoa học, có khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu tạo ra giải pháp phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh, xây dựng chính sách, có ý nghĩa thực tiễn và tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh An Giang.

- *Nhiệm vụ phát triển công nghệ*: góp phần tạo ra công nghệ có tính mới, tính sáng tạo, phù hợp với xu thế công nghệ trong nước và quốc tế, có khả năng ứng dụng sản xuất thử sản phẩm mới trong điều kiện sản xuất thực tế nhằm kiểm soát chất lượng, chi phí và khả năng thương mại hóa trước khi triển khai sản xuất thương mại; có doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức cam kết tiếp nhận, ứng dụng, thương mại hóa kết quả hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ; có khả năng huy động kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện.

- *Nhiệm vụ phát triển giải pháp xã hội*: phải xuất phát từ nhu cầu giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục, môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại tỉnh An Giang hoặc phục vụ phát triển ngành, lĩnh vực; kết quả đóng góp về lý luận, học thuật; góp phần đề xuất các giải pháp, chính sách, pháp luật, mô hình, quy trình, phương thức tổ chức, quản lý có tính đột phá, đổi mới và khả năng ứng dụng cao; có tổ chức tiếp nhận, ứng dụng.

4. Định hướng đề xuất ưu tiên, tập trung:

4.1. Nghiên cứu phục vụ nông nghiệp công nghệ cao, tuần hoàn và chế biến sâu:

- *Ứng dụng công nghệ sinh học và nông nghiệp thông minh*: Nghiên cứu chọn tạo, nhân giống sạch bệnh các giống lúa chất lượng cao (phục vụ Đề án 01 triệu ha lúa chất lượng cao, giảm phát thải), thủy sản, rau màu và cây ăn trái. Ứng dụng Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) để giảm thuốc bảo vệ thực vật hóa học, bảo vệ môi trường sinh thái.

- *Phát triển vùng nguyên liệu dược liệu đặc hữu*: Nghiên cứu quy trình canh tác thông minh, nhân giống và bảo tồn các nguồn gen dược liệu quý hiếm, đặc hữu tại vùng Bảy Núi (Tịnh Biên, Tri Tôn,...) nhằm bảo vệ đa dạng sinh học, tạo nguồn nguyên liệu chuẩn sạch (GAP) cho công nghiệp dược liệu của tỉnh.

- *Công nghệ chế biến sâu và tuần hoàn*: Nghiên cứu giải pháp chế biến tinh nông sản, kéo dài chuỗi giá trị. Ứng dụng công nghệ để tái chế phụ phẩm nông nghiệp thành năng lượng sinh khối, phân bón hữu cơ, góp phần thực hiện mô hình kinh tế tuần hoàn.

4.2. Nghiên cứu phục vụ kinh tế biển, thủy sản bền vững và vật liệu mới:

- *Công nghệ nuôi biển và khai thác bền vững*: Nghiên cứu công nghệ nuôi biển hiện đại, nuôi lồng bè công nghệ cao gắn với bảo tồn đa dạng sinh học tại vùng biển Tây và các hải đảo (Phú Quốc, Kiên Hải, Tiên Hải).

- *Chế biến sâu và chuỗi giá trị collagen thủy sản/biển*: Nghiên cứu công nghệ trích ly, tinh chế để thu hồi các hợp chất có hoạt tính sinh học cao (như collagen, gelatin, peptide) từ phụ phẩm chế biến cá tra nước ngọt và phụ phẩm hải sản vùng biển Tây, giúp giải quyết bài toán môi trường, đồng thời cung cấp vật liệu sinh học cao cấp cho ngành thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và y tế.

- *Kinh tế biển xanh và năng lượng tái tạo*: Nghiên cứu tích hợp các mô hình kinh tế biển kết hợp năng lượng tái tạo (điện gió ngoài khơi, điện mặt trời trên bãi bồi, khu vực nuôi trồng thủy sản).

4.3. Nghiên cứu chuyển đổi số, đô thị thông minh và kinh tế biên mậu:

- *Quản trị đô thị thông minh (smart city) và bản sao số*: Nghiên cứu xây dựng mô hình bản sao số (digital twin) và ứng dụng IoT trong quản lý đô thị, quản lý năng lượng, giao thông tại các đô thị động lực: Phú Quốc, Rạch Giá, Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên.

- *Logistics số và cửa khẩu thông minh*: Nghiên cứu giải pháp số hóa cửa khẩu, thông quan điện tử, ứng dụng AI trong quản lý logistics biên giới (tại các khu kinh tế cửa khẩu như Tịnh Biên, Hà Tiên, Khánh Bình, Vĩnh Xương) để thúc đẩy giao thương với Campuchia và các nước ASEAN.

- *Số hóa dữ liệu di sản và y học cổ truyền*: Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu lớn (big data) số hóa kho tàng tri thức y học dân tộc, các bài thuốc gia truyền, phương pháp chữa bệnh dân gian trên địa bàn tỉnh; kết hợp xây dựng nền tảng truy xuất nguồn gốc số (blockchain) cho các sản phẩm nông sản, dược liệu và collagen nhằm bảo hộ sở hữu trí tuệ và phát triển thương hiệu đặc trưng địa phương.

4.4. Nghiên cứu thích ứng biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường:

- *Dự báo và cảnh báo rủi ro thiên tai*: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), hệ thống thông tin địa lý (GIS) và viễn thám để nghiên cứu, cảnh báo sớm các hiện tượng sạt lở bờ sông/biển, xâm nhập mặn, sụt lún đất và biến động thủy văn.

- *Bảo vệ hệ sinh thái và bảo tồn đa dạng sinh học*: Nghiên cứu đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến các hệ sinh thái đặc thù (rừng tràm Trà Sư, Vườn quốc gia Phú Quốc, U Minh Thượng). Lồng ghép nghiên cứu bảo tồn nguồn gen các loại dược liệu biển/đảo và vùng núi đang bị đe dọa bởi biến đổi khí hậu để phục vụ khôi phục sinh cảnh.

- *Công nghệ xử lý môi trường*: Nghiên cứu các giải pháp xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải nhựa đại dương (đặc biệt tại đặc khu Phú Quốc và các xã đảo), công nghệ xử lý nước thải trong nuôi trồng thủy sản và khu công nghiệp.

4.5. Nghiên cứu giáo dục, y tế và dịch vụ, du lịch chất lượng cao:

- *Chuyển đổi số trong giáo dục và mô hình trường học thông minh; Phát triển giáo dục STEM/STEAM và nguồn nhân lực chất lượng cao*: Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ số để phát triển các nền tảng giáo dục trực tuyến, mô hình “trường học số”, “lớp học thông minh” gắn với việc triển khai hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”; Nghiên cứu xây dựng, chuẩn hóa và nhân rộng các mô hình giáo dục STEM/STEAM tại các cơ sở giáo dục phổ thông. Đề xuất các giải pháp cơ chế, chính sách đột phá nhằm thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nhân lực phục vụ các ngành kinh

tế mũi nhọn của tỉnh (nông nghiệp công nghệ cao, chế biến sâu, du lịch, logistics và kinh tế biển).

- *Du lịch thông minh và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù*: Nghiên cứu các giải pháp công nghệ số (VR/AR, app du lịch) để quản lý điểm đến, phát triển kinh tế đêm và du lịch MICE tại Phú Quốc. Nghiên cứu phát triển chuỗi du lịch văn hóa - tâm linh - sinh thái liên hoàn tại khu vực Bảy Núi (Châu Đốc, Tri Tôn, Tịnh Biên,...) và du lịch di sản (Óc Eo - Ba Thê).

- *Y tế và mô hình du lịch chăm sóc sức khỏe*: Nghiên cứu chuẩn hóa các bài thuốc y học cổ truyền, kết hợp Đông - Tây y theo hướng y học thực chứng. Đặc biệt, nghiên cứu phát triển mô hình trung tâm du lịch chăm sóc sức khỏe, khu dưỡng sinh gắn với các vùng trồng dược liệu quý tại Bảy Núi hoặc không gian nghỉ dưỡng sinh thái tại Phú Quốc.

- *Phát triển công nghiệp dược liệu và mỹ phẩm*: Nghiên cứu chuỗi giá trị sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe, mỹ phẩm từ sự kết hợp giữa nguồn dược liệu đặc hữu của tỉnh (vùng núi và biển đảo) và vật liệu sinh học mới (collagen thủy sản/biển), nhằm phát triển công nghiệp dược liệu tỉnh An Giang có năng lực cạnh tranh với các địa phương trên cả nước.

4.6. Xã hội nhân văn và an ninh quốc phòng

- *Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa và xây dựng con người An Giang*: Nghiên cứu bảo tồn, số hóa và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, bản sắc văn hóa đặc trưng của các dân tộc trên địa bàn tỉnh (Kinh, Khmer, Chăm, Hoa). Nghiên cứu các giải pháp chuyển hóa giá trị di sản văn hóa thành nguồn lực phát triển kinh tế, gắn với việc hình thành và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa của tỉnh

- *Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc và khu vực biên giới*: Nghiên cứu đề xuất các mô hình sinh kế, giải pháp bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo đa chiều bền vững nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực biên giới.

- *Kinh tế, quốc phòng và an ninh tuyến biên giới, biển đảo*: Nghiên cứu các mô hình, giải pháp kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân tại các địa bàn trọng điểm, khu vực biên giới và các hải đảo (Phú Quốc, Thổ Châu)

- *An ninh phi truyền thống và an toàn không gian mạng*: Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ (AI, dữ liệu lớn) trong công tác dự báo, phát hiện và phòng ngừa tội phạm công nghệ cao; xây dựng các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng, an ninh dữ liệu và ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh phi truyền thống trong tình hình mới.

4.7. Các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có thể đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khác mà các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nhận thấy cần thiết và cấp bách phục vụ thiết thực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang.

Khuyến khích các viện nghiên cứu, các trường đại học và các tổ chức khoa học và công nghệ tìm hiểu, khảo sát điều kiện thực tế tại tỉnh An Giang và

phối hợp với sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp (tổ chức dự kiến thụ hưởng kết quả nghiên cứu) trên địa bàn tỉnh đề xuất, đặt hàng.

5. Hồ sơ đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh:

5.1. Hồ sơ đề xuất, đặt hàng:

Mỗi đề xuất, đặt hàng được trình bày trên 01 phiếu riêng (Mẫu BM-01). Thông báo đề xuất, đặt hàng và Mẫu BM-01 được đăng trên Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang tại địa chỉ: <https://skhcn.angiang.gov.vn/>.

5.2. Thời gian và địa chỉ nhận đề xuất:

- **Thời gian:** 30 ngày (tính từ ngày phát hành thông báo).
- **Địa điểm:** Hồ sơ đề xuất, đặt hàng gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang bằng một trong các cách sau:

+ Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang (Địa chỉ: Số 320 đường Ngô Quyền, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang).

+ Nộp hồ sơ trực tuyến thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT iOffice hoặc gửi về hộp thư điện tử Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang tại địa chỉ skhcn@angiang.gov.vn.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang rất mong nhận được sự quan tâm, đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ quý cơ quan, đơn vị, chuyên gia và doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Theo Danh sách đính kèm;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Tổ chức khoa học và công nghệ;
- Doanh nghiệp khoa học và công nghệ;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, ntgiang.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Phong

Đính kèm: Mẫu BM-01